

Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018

Đơn vị: BVĐK Huyện Kim Thành

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 07/12/2018)

I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tổng số mẫu	57	
2	Giới tính		
	Nam	35	
	Nữ	22	
	Nam/Nữ	1.59	
3	Phương pháp sinh		
	Sinh mổ	25	44%
	Sinh thường	32	56%
	N/A	0	00%
4	Tuổi mẹ khi sinh (Chi tiết tại Trang 2)		
	Dưới 18 tuổi	0	00%
	Từ 18 đến 35 tuổi	52	91%
	Trên 35 tuổi	5	09%
5	Sinh con thứ 3 trở lên (Dựa vào Para)		
	Sinh con thứ 3	12	21%
	Sinh con thứ 4	1	02%
	Sinh con thứ 5 trở lên	0	00%
6	Cân nặng trẻ (g)		
	< 2500	0	00%
	2500 ≤ X < 3000	5	09%
	3000 ≤ X < 3500	30	53%
	3500 ≤ X < 4000	20	35%
	4000 ≤ X < 5000	2	04%
	≥ 5000	0	00%
7	Gói xét nghiệm		
	2 bệnh	0	00%
	3 bệnh	0	00%
	5 bệnh	57	100%
	2 bệnh + Hemo	0	00%
	3 bệnh + Hemo	0	00%
	5 bệnh + Hemo	0	00%
8	Chương trình sàng lọc		
	Quốc gia	0	00%
	Xã hội hóa	57	100%
	Demo	0	00%

Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018

Đơn vị: BVĐK Huyện Kim Thành

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 07/12/2018)

I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Nguy cơ thấp L1 (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 1)	Tổng (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ thấp L2 (Mẫu thu lần 2)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 2)	Tổng (Mẫu thu lần 2)
1	Cân nặng trẻ (g)	53	4	57	1	0	1
	< 2500	0	0	0	0	0	0
	2500 ≤ X < 3000	5	0	5	0	0	0
	3000 ≤ X < 3500	28	0	30	0	0	0
	3500 ≤ X < 4000	18	0	20	1	0	1
	4000 ≤ X < 4500	2	0	2	0	0	0
	4500 ≤ X < 5000	0	0	0	0	0	0
	≥ 5000	0	0	0	0	0	0
2	Tuổi mẹ	53	4	57	1	0	1
	13	0	0	0	0	0	0
	14	0	0	0	0	0	0
	15	0	0	0	0	0	0
	16	0	0	0	0	0	0
	17	0	0	0	0	0	0
	18 ≤ X < 20	5	0	5	0	0	0
	20 ≤ X < 25	22	0	22	0	0	0
	25 ≤ X < 30	11	0	11	0	0	0
	30 ≤ X < 35	11	0	14	1	0	1
	35 ≤ X < 40	4	0	5	0	0	0
	40 ≤ X < 45	0	0	0	0	0	0
	≥ 45	0	0	0	0	0	0
3	Dân tộc	53	4	57	1	0	1
	Kinh	16	1	17	0	0	0
	Khác	37	3	40	1	0	1
	Ba na	0	0	0	0	0	0
	Bồ y	0	0	0	0	0	0
	Brâu	0	0	0	0	0	0
	Cao Lan	0	0	0	0	0	0
	Chăm	0	0	0	0	0	0
	Chơ ro	0	0	0	0	0	0
	Chu ru	0	0	0	0	0	0
	Chứt	0	0	0	0	0	0
	Cill	0	0	0	0	0	0
	Co	0	0	0	0	0	0

	Cơ ho	0	0	0	0	0	0
	Cờ lao	0	0	0	0	0	0
	Cổng	0	0	0	0	0	0
	Dao	0	0	0	0	0	0
	Ê đê	0	0	0	0	0	0
	Gia rai	0	0	0	0	0	0
	Giấy	0	0	0	0	0	0
	Gié triêng	0	0	0	0	0	0
	H mông	0	0	0	0	0	0
	H rê	0	0	0	0	0	0
	Hà nhì	0	0	0	0	0	0
	Hoa	0	0	0	0	0	0
	K tu	0	0	0	0	0	0
	Kháng	0	0	0	0	0	0
	Khơ me	0	0	0	0	0	0
	Khơ mú	0	0	0	0	0	0
	La chí	0	0	0	0	0	0
	La ha	0	0	0	0	0	0
	La hù	0	0	0	0	0	0
	Lào	0	0	0	0	0	0
	Lô lô	0	0	0	0	0	0
	Lự	0	0	0	0	0	0
	M nông	0	0	0	0	0	0
	Mạ	0	0	0	0	0	0
	Măng	0	0	0	0	0	0
	Mường	0	0	0	0	0	0
	Ngái	0	0	0	0	0	0
	Nùng	0	0	0	0	0	0
	Ơ đu	0	0	0	0	0	0
	Pà thên	0	0	0	0	0	0
	Phù lá	0	0	0	0	0	0
	Pu péo	0	0	0	0	0	0
	Rag lai	0	0	0	0	0	0
	Rơ man	0	0	0	0	0	0
	Sán chay	0	0	0	0	0	0
	Sán diu	0	0	0	0	0	0
	Sì la	0	0	0	0	0	0
	Tà ôi	0	0	0	0	0	0
	Tày	0	0	0	0	0	0
	Thái	0	0	0	0	0	0
	Thổ	0	0	0	0	0	0
	Vân kiều	0	0	0	0	0	0
	X tiêng	0	0	0	0	0	0

Xinh mun	0	0	0	0	0	0
Xơ dăng	0	0	0	0	0	0